

Bản án số: 177/2023/HS-PT

Ngày: 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mỹ

Ông Phạm Minh Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 138/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo **Phạm Văn H**. Do có kháng cáo của bị cáo **Phạm Văn H** đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Phạm Văn H**, sinh ngày 01/7/2003, tại tỉnh Đồng Tháp; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: **Số B, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông **Phạm Văn H1** và bà **Phan Thị Bích T**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; Ngày 23/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 11 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST, chấp hành hình phạt tù từ ngày 07/11/2022 đến nay tại **Trại giam P2**, địa chỉ: **xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang**; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ** và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào các ngày 15, 16, 17 và 18/7/2021, **H** đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại **xã B và xã Đ của huyện L**, để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong quá trình Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết vụ án, **H** tiếp tục thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác, cụ thể như sau:

Thạch Thị Mỹ H2, sinh ngày 24/02/2007, địa chỉ: **Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang** là con của anh **Cao Văn Q**, sinh năm 1982, cư trú tại **ấp A, xã Đ, huyện L**. Nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, **H2** rủ **Nguyễn Chí Đ**, sinh năm 2002, địa chỉ: **Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau** là bạn của **H2** về nhà anh **Q** chơi.

Trong thời gian lưu trú tại nhà anh **Q**, thì **H2** có quen biết và nảy sinh tình cảm với **Đặng Hoàng T1**, sinh ngày 08/9/2007, cư trú tại **ấp A, xã Đ, huyện L**, nên giữa **T1** và **Đ** xảy ra mâu thuẫn. Chiều ngày 03/02/2022, **T1** hẹn **Đ** đến cầu chữ Y (cách nhà anh **Q** khoảng 500m) để nói chuyện, **T1** rủ thêm **Phạm Văn H** và **Kiều P** đi cùng. Đến nơi thì **T1** hỏi **Đ** tại sao đánh **H2**, **Đ** không thừa nhận đánh **H2**, hai bên có lời qua tiếng lại, sau đó tất cả đi về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh **Cao Văn Q** nghe nói lại chuyện **Đ** bị nhóm của **T1** và **H** gây thương tích ở khu vực **cầu C**, nên gọi điện kêu **Nguyễn Chánh K** (là họ hàng với anh **Q**) chở **H** đến nhà của anh **Q** để nói chuyện hòa giải mâu thuẫn giữa **T1**, **H**, **Kiều P** với **Đ**. Khoảng 14 giờ ngày 04/02/2022, **Phạm Văn T2** tổ chức tiệc nhậu tại nhà thuộc **ấp A, xã Đ, huyện L**, trong tiệc nhậu có **K, H, P, Hồ Văn T3, Huỳnh Quốc T4, Phạm Văn T5, Nguyễn Trọng P1, Trương Nguyễn Ngọc H3, Trương Nguyễn Ngọc T6**. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, **K** chở **Phạm Văn H** đến nhà của anh **Q**, đến nơi thì **H** điện thoại cho **Đặng Hoàng T1** đến nhà anh **Q** để nói chuyện hòa giải mâu thuẫn giữa **T1, H, P** với **Đ**. Khi thấy **K** chở **H** đến nhà anh **Q**, thì nhóm bạn của **H** gồm: **P, T3, T4, T5, P1, H3, T6, T2** cũng tự đi theo xem có chuyện gì hay không.

Tại nhà anh **Q**, thì anh **Q** đứng ra hòa giải mâu thuẫn giữa **H, T1, P** và **Đ**, nhóm bạn của **H** đứng ngoài đường xem việc giải quyết mâu thuẫn của anh **Q**. Sau khi hòa giải xong, anh **Q** có dùng tay đánh vào mặt của **H2** 03 cái, thấy **H2** bị đánh, **P** nói “Ông bênh người ngoài mà đánh con ông”, sau đó **P** và **H** đi ra lộ đứng. Khi đứng ngoài lộ, thì **H** phát hiện 01 con dao Thái Lan nằm cặp lộ trên khoảng đất trống phía trước nhà anh **Cao Văn G** (em ruột anh **Q**), **H** nhặt bỏ vào túi quần, với mục đích là dùng để phòng thân. Lúc **H** nhặt con dao không ai nhìn thấy.

Do tức giận khi nghe **P** nói, nên anh **Q** từ trong nhà đi ra dùng tay đánh **P**, làm **P** té ngã phía trước nhà anh **Cao Văn G**, thấy **P** bị đánh, nên **H** đi lại đứng đối diện với anh **Q**, tay phải cầm dao đâm ngang theo hướng từ phải sang trái 01 cái trúng vào hông trái của anh **Q** gây thương tích. Anh **Q** chạy vào nhà của anh **G**. Lúc này có một người, qua điều tra chưa xác định được danh tính trong nhóm của **H** cầm vỏ chai bia **Sài G1** ném vào cửa nhà anh **Q** trúng cây cột làm vỡ chai bia, mảnh vỏ chai bia trúng vào vùng mặt chị **Cao Thị Xuyên E** (em ruột

anh Q), sinh năm 1990, cư trú tại ấp A, xã Đ, huyện L. Theo anh Q khai: Trước khi H dùng dao đâm anh Q, thì Đặng Hoàng T1 và Huỳnh Quốc T4 đứng gần anh Q, anh Q bị một người không rõ là T1 hay T4 đã dùng nón bảo hiểm đánh 01 cái trúng vùng đầu anh Q.

Sau đó, H kêu P chở H về nhà của T2. Khi đâm anh Q xong, thì H đã ném con dao xuống rạch B, cách nơi gây thương tích cho anh Q khoảng 05m và bỏ trốn đến ngày 07/11/2022, thì bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L. Anh Q được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ đến ngày 15/02/2022 thì xuất viện.

Ngày 05/02/2022, anh Cao Văn Q1 (cha ruột của anh Cao Văn Q) phát hiện dưới rạch Ba Chôm 01 (một) con dao dài 22,02cm, phần cán nhựa màu đen, dài 10cm, trên cán dao có chữ KIWI, phần lưỡi dao dài 12,02cm, lưỡi dao bị cong, nghi là con dao mà H dùng để đâm anh Q, nên ông Q1 giao nộp cho Cơ quan Công an.

Ngày 05/02/2022, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường và đã thu giữ tài liệu, đồ vật sau: Mảnh vỡ thủy tinh và vỏ chai bia S; 01 mũ bảo hiểm màu vàng, trên mũ có chữ Mobifone; 01 vỏ nhựa mũ bảo hiểm màu hồng, đã bị nứt.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/TgT ngày 15/3/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Anh Cao Văn Q bị sẹo vết thương mềm vùng hông trái, kích thước nhỏ; 02 sẹo dẫn lưu vùng hông trái, hố chậu trái, kích thước nhỏ; Sẹo mổ giữa bụng trên dưới rốn, kích thước trung bình; Thủng đại tràng trái đã xử trí khâu lỗ thủng tạm ổn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Q là 41% theo nguyên tắc cộng lùi. Sẹo mổ và sẹo dẫn lưu là do quy trình điều trị, tổn thương còn lại là do vật sắc nhọn gây ra, cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp từ ngoài vào.

Ngày 05/3/2022, anh Q có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của Phạm Văn H đã gây thương tích cho anh.

Ngày 29/4/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện L cho anh Cao Văn Q tiến hành nhận dạng hình ảnh người đã gây thương tích cho anh, kết quả: Anh Q xác định Phạm Văn H là người đã gây thương tích cho anh Q. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Cao Văn Q nhận dạng hung khí mà Phạm Văn H sử dụng để đâm anh Q gây thương tích, kết quả: Anh Q xác định con dao do ông Cao Văn Q1 giao nộp có đặc điểm là con dao Thái Lan dài 22,02cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại dài 12,02cm mũi nhọn, chiều rộng lưỡi dao là 2,3 cm; lưỡi dao bị cong là con dao mà H đã gây thương tích cho anh Q.

Ngày 14/12/2022, Cơ quan điều tra cho Phạm Văn H tiến hành nhận dạng hung khí mà H dùng để đâm anh Cao Văn Q gây thương tích, kết quả: Hồ xác

định con dao do ông Cao Văn Q1 giao nộp có đặc điểm là con dao Thái Lan dài 22,02cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại dài 12,02cm mũi nhọn, chiều rộng lưỡi dao là 2,3 cm; lưỡi dao bị cong là con dao mà H đã gây thương tích cho anh Q.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho anh Q, thì H đã tác động gia đình bồi thường cho anh Q tổng số tiền là 70.000.000 đồng, anh Q đã nhận đủ tiền và không yêu cầu H bồi thường gì thêm. Ngày 20/4/2022, anh Cao Văn Q có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) năm tù.

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 11 (mười một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Phạm Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, mức hình phạt 06 năm tù mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Phạm Văn H** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do bệnh vực bạn nên vào khoảng 14 giờ ngày 04/02/2022 bị cáo đã có hành vi dùng con dao Thái Lan dài 22,02cm (cán dao bằng nhựa dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12,02cm mũi nhọn, chiều rộng lưỡi dao 2,3cm) đâm 01 cái trúng vào hông bên trái của bị hại **Cao Văn Q** gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 41%, tại thời điểm giám định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo **Phạm Văn H** là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn của người khác mà bị cáo đã dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh **Q**. Bị cáo nhận thức được dao thái lan là hung khí nguy hiểm, nhận thức được việc dùng dao thái lan đâm vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho bị hại **Q** bị thiệt hại về sức khỏe với tổng tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 41%; chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Phạm Văn H** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt 06 năm tù mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Phạm Văn H**.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Phạm Văn H** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Phạm Văn H.**
H. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Phạm Văn H.**

2. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** 06 (sáu) năm tù.

- Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 11 (mười một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo **Phạm Văn H** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo **Phạm Văn H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Lấp Vò (02 bản);
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lấp Vò;
- Cơ quan THAHS CA huyện Lấp Vò;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh

